

TÀI LIỆU MINH HỌA HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM
HƯU TRÍ AN KHANG (BV-NP02)

Hưu Trí An Khang là sản phẩm bảo hiểm hưu trí cá nhân do Bảo Việt Nhân thọ cung cấp để:

- Giúp Quý khách thiết lập một kế hoạch hưu trí phù hợp chuẩn bị cho tuổi nghỉ hưu thông qua việc tiết kiệm, đầu tư và tích lũy tài sản trong thời gian còn đang lao động.
- Bảo vệ tính mạng, sức khỏe và đảm bảo nguồn tài chính ổn định cho Quý khách trước những rủi ro không mong đợi.
- Hưu Trí An Khang cung cấp cho Quý khách một phương tiện đầu tư hiệu quả, minh bạch, an toàn và đảm bảo tính bảo mật cao.

QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CỦA HƯU TRÍ AN KHANG

A. Quyền lợi hưu trí định kỳ: Khi đạt tuổi nghỉ hưu theo quy định, Người được bảo hiểm sẽ được hưởng quyền lợi hưu trí định kỳ (lương hưu) dựa trên Giá trị Tài khoản bảo hiểm hưu trí (Giá trị Tài khoản). Quyền lợi hưu trí định kỳ sẽ được chi trả theo một trong hai cách sau, tùy thuộc vào sự lựa chọn của Bên mua bảo hiểm và phù hợp với quy định của Bảo Việt Nhân thọ:

+ *Quyền lợi Cao niên:* Nhận Quyền lợi hưu trí định kỳ trong một thời hạn xác định (15, 20, 25 năm).

+ *Quyền lợi Bách niên:* Nhận Quyền lợi hưu trí định kỳ cho đến khi Người được bảo hiểm tử vong.

Bên cạnh đó, phù hợp với quy định tại Hợp đồng bảo hiểm và được Bộ Tài Chính chấp thuận, Bên mua bảo hiểm có thể chọn thêm **Lựa chọn đặc biệt Đón tuổi hưu** để Người được bảo hiểm được nhận ngay một phần Giá trị Tài khoản (25% hoặc 50% Giá trị Tài khoản) tại lần nhận Quyền lợi hưu trí đầu tiên nhằm chuẩn bị cho kế hoạch hưu trí khi bước sang một giai đoạn mới của cuộc sống.

B. Quyền lợi bảo hiểm rủi ro

1. Quyền lợi bảo hiểm Tử vong/Thương tật toàn bộ vĩnh viễn (TTTBVV):

Khi Người được bảo hiểm không may Tử vong/TTTBVV thuộc phạm vi bảo hiểm theo quy định tại Hợp đồng bảo hiểm, Bảo Việt Nhân thọ sẽ trả Quyền lợi bảo hiểm Tử vong/TTTBVV là một trong hai quyền lợi sau, tùy thuộc vào sự lựa chọn của Bên mua bảo hiểm phù hợp với quy định tại Điều khoản Hợp đồng:

+ *Quyền lợi Cơ bản:* Giá trị lớn hơn giữa Số tiền bảo hiểm và Giá trị Tài khoản tính tại thời điểm Người được bảo hiểm tử vong/được xác nhận TTTBVV; hoặc

+ *Quyền lợi Vượt trội:* Tổng số của Số tiền bảo hiểm và Giá trị Tài khoản tính tại thời điểm Người được bảo hiểm tử vong/được xác nhận TTTBVV.

Lưu ý:

- Trước khi đến hạn nhận Quyền lợi hưu trí: Nếu Người được bảo hiểm tử vong/TTTBVV khi Tài khoản bảo hiểm hưu trí đang bị đóng tạm thời, Bảo Việt Nhân thọ sẽ trả Giá trị Tài khoản tại thời điểm tử vong/được xác nhận TTTBVV.

- Trong thời gian nhận Quyền lợi hưu trí: Quyền lợi bảo hiểm Tử vong bằng Giá trị Tài khoản tại thời điểm Người được bảo hiểm tử vong. Người được bảo hiểm

không được hưởng quyền lợi bảo hiểm TTTBVV trong thời gian này.

- Bảo Việt Nhân thọ không cung cấp quyền lợi TTTBVV kể từ ngày sinh nhật lần thứ 55 đối với nữ và 60 đối với nam.

2. Quyền lợi trợ cấp mai táng: Khi Người được bảo hiểm không may tử vong trước khi đến hạn nhận Quyền lợi hưu trí, Bảo Việt Nhân thọ sẽ trả quyền lợi trợ cấp mai táng. Quyền lợi trợ cấp mai táng do Bên mua bảo hiểm lựa chọn tại thời điểm yêu cầu bảo hiểm từ 01 đến 30 triệu đồng.

Quyền lợi trợ cấp mai táng đã chi trả sẽ được đối trừ khi Bảo Việt Nhân thọ trả Quyền lợi bảo hiểm tử vong.

Người được bảo hiểm có Tài khoản bảo hiểm hưu trí đang bị đóng tạm thời và Người được bảo hiểm đang nhận quyền lợi hưu trí không được hưởng quyền lợi này.

3. Quyền lợi rút Giá trị Tài khoản: Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm hưu trí có hiệu lực, Người được bảo hiểm được phép rút Giá trị Tài khoản theo quy định của Hợp đồng bảo hiểm khi:

a) Suy giảm ít nhất 61% khả năng lao động theo quy định của pháp luật hiện hành; hoặc

b) Được chẩn đoán mắc bệnh hiểm nghèo theo quy định của pháp luật hiện hành; hoặc

c) Người được bảo hiểm là công dân Việt Nam được cơ quan có thẩm quyền cho phép định cư hợp pháp ở nước ngoài.

C. Quyền lợi duy trì tài khoản

1. Quyền lợi duy trì đóng góp: Trước ngày đến hạn nhận Quyền lợi hưu trí định kỳ lần đầu tiên và Tài khoản không bị đóng tạm thời, Quyền lợi duy trì đóng góp sẽ được Bảo Việt Nhân thọ chi trả bằng cách cộng vào Giá trị Tài khoản.

Quyền lợi duy trì đóng góp được xác định bằng:

| | Năm phân bổ thứ 10 | Mỗi 10 năm sau |
|---|--------------------|----------------|
| Tỷ lệ % Giá trị Tài khoản trung bình trong một năm ngay trước ngày xác định quyền lợi | 0.5% | 0.5% |

Quyền lợi này không áp dụng với Hợp đồng đóng góp một lần.

2. Quyền lợi gia tăng Giá trị Tài khoản

Trước ngày đến hạn nhận quyền lợi hưu trí định kỳ lần đầu tiên và Tài khoản không bị đóng tạm thời, nếu Giá trị Tài khoản trung bình trong một năm ngay trước ngày xác định quyền lợi đạt mức quy định, Bảo Việt Nhân thọ sẽ trả quyền lợi gia tăng Giá trị Tài khoản bằng cách cộng vào Giá trị Tài khoản:

| Giá trị Tài khoản trung bình trong một năm ngay trước ngày xác định quyền lợi | Tỷ lệ % (tính trên Giá trị Tài khoản trung bình) |
|---|--|
| Thấp hơn 75 triệu đồng | 0% |
| Từ 75 triệu đồng đến dưới 150 triệu đồng | 0,20% |

| | |
|---|-------|
| Từ 150 triệu đồng đến dưới 400 triệu đồng | 0,40% |
| Từ 400 triệu đồng đến dưới 800 triệu đồng | 0,60% |
| Từ 800 triệu đồng đến dưới 1,5 tỷ đồng | 0,75% |
| Từ 1,5 tỷ đồng trở lên | 1,0% |

CÁC ĐẶC TRUNG KHÁC CỦA HƯU TRÍ AN KHANG

A. Độ tuổi có thể được chấp nhận bảo hiểm: từ 15 đến 65 tuổi tại thời điểm Tài khoản bảo hiểm hưu trí phát sinh hiệu lực.

B. Lựa chọn Khoản đóng góp

Bên mua bảo hiểm có thể lựa chọn đóng góp một lần hoặc định kỳ theo quy định của Bảo Việt Nhân thọ.

Đối với đóng góp định kỳ, thời hạn đóng góp của Hợp đồng bảo hiểm hưu trí kể từ khi Người được bảo hiểm bắt đầu tham gia cho đến khi đạt độ tuổi nhận quyền lợi hưu trí theo quy định tại Điều khoản Hợp đồng.

Bên cạnh các Khoản đóng góp một lần hoặc định kỳ, Bên mua bảo hiểm có thể đóng các Khoản đóng góp một lần bổ sung hoặc Khoản đóng góp thêm để gia tăng Giá trị Tài khoản phù hợp với quy định của Bảo Việt Nhân thọ.

C. Lựa chọn Số tiền bảo hiểm:

Khi yêu cầu bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm có thể lựa chọn Số tiền bảo hiểm phù hợp với quy định của Bảo Việt Nhân thọ.

D. Quỹ hưu trí tự nguyện, Chiến lược đầu tư, Lãi suất dự kiến, Lãi suất công bố và Lãi suất cam kết tối thiểu

1. Quỹ hưu trí tự nguyện là quỹ do Bảo Việt Nhân thọ thành lập, được hình thành từ nguồn đóng góp của tất cả các Tài khoản bảo hiểm hưu trí và từ nguồn vốn chủ sở hữu của Bảo Việt Nhân thọ. Theo quy định của pháp luật, Quỹ hưu trí được đầu tư và quản lý độc lập với các quỹ khác tại Bảo Việt Nhân thọ.

2. Theo chiến lược an toàn và hướng tới kết quả đầu tư đảm bảo bền vững, tài sản của Quỹ hưu trí tự nguyện sẽ được đầu tư vào các công cụ sinh lời ổn định như trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp, tiền gửi ngân hàng và các công cụ khác theo quy định của pháp luật, hạn chế đầu tư vào cổ phiếu. Quý khách sẽ được hưởng toàn bộ kết quả đầu tư tương ứng sau khi trừ đi phí quản lý Hợp đồng và các loại phí khác liên quan đến quản lý Quỹ hưu trí tự nguyện.

3. Trong năm tài chính, Lãi suất dự kiến được áp dụng để tính Giá trị Tài khoản, các quyền lợi bảo hiểm và tính toán các dòng tiền. Tại cuối năm tài chính, Lãi suất công bố được xác định từ kết quả đầu tư của Quỹ hưu trí tự nguyện sau khi trừ đi các chi phí hợp lý liên quan.

Lưu ý, Lãi suất công bố có thể **tăng hoặc giảm qua các năm, phụ thuộc vào điều kiện thị trường và kết quả đầu tư của Quỹ hưu trí tự nguyện.**

4. Lãi suất cam kết tối thiểu của Tài khoản bảo hiểm hưu trí là 5,5%/năm cho Năm Tài khoản đầu tiên, 5%/năm cho Năm Tài khoản thứ hai, 4,5%/năm cho Năm Tài khoản thứ ba, 3%/năm cho mỗi Năm Tài khoản từ thứ tư đến thứ mười và 1,5%/năm cho mỗi Năm Tài khoản còn lại.

E. Quyền của Bên mua bảo hiểm

Bên mua bảo hiểm có thể chủ động và linh hoạt lập kế hoạch bảo hiểm và đầu tư thông qua các quyền sau (phù hợp với Điều khoản hợp đồng và quy định của Bảo Việt Nhân thọ):

- Lựa chọn/Thay đổi Quyền lợi bảo hiểm tử vong, Quyền lợi bảo hiểm thương tật toàn bộ vĩnh viễn, Quyền lợi hưu trí định kỳ, Tuổi nghỉ hưu
- Lựa chọn/Thay đổi Số tiền bảo hiểm
- Lựa chọn/Thay đổi định kỳ đóng góp, mức đóng góp mỗi kỳ
- Đóng Khoản đóng góp thêm/Khoản đóng góp một lần bổ sung để gia tăng đầu tư
- Tiếp tục đóng góp cho Tài khoản bảo hiểm hưu trí đang bị đóng tạm thời
- Chuyển nhượng Hợp đồng bảo hiểm hưu trí

F. Tài khoản bảo hiểm hưu trí bị đóng tạm thời

- Tài khoản bảo hiểm hưu trí sẽ bị đóng tạm thời khi:
- Bên mua bảo hiểm yêu cầu đóng tạm thời Tài khoản theo quy định tại Điều khoản Hợp đồng;
 - Khoản đóng góp định kỳ không được đóng sau thời gian gia hạn đóng góp theo quy định;
 - Giá trị Tài khoản sau khi trừ đi Khoản nợ (nếu có) nhỏ hơn hoặc bằng 0;
 - Các trường hợp khác theo quy định tại Điều khoản Hợp đồng.

Trong thời gian Tài khoản bảo hiểm hưu trí bị đóng tạm thời, Giá trị Tài khoản vẫn được tích lũy theo lãi suất của Quỹ hưu trí tự nguyện, các khoản khấu trừ hàng tháng sẽ không bị khấu trừ, Bảo Việt Nhân thọ sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ rủi ro nào của Người được bảo hiểm và Người được bảo hiểm đó sẽ không có bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào trừ Quyền lợi hưu trí đến hạn (nếu có) và Quyền lợi rút Giá trị Tài khoản. Trường hợp Người được bảo hiểm tử vong hoặc thương tật toàn bộ vĩnh viễn, Bảo Việt Nhân thọ trả Giá trị Tài khoản.

G. Các loại phí

1. Phí bảo hiểm rủi ro: Phí bảo hiểm rủi ro được xác định căn cứ trên cơ sở tỷ lệ phí bảo hiểm rủi ro, số tiền bảo hiểm rủi ro, tuổi, giới tính, tình trạng sức khỏe, nghề nghiệp của Người được bảo hiểm và các quy định liên quan của Bảo Việt Nhân thọ.
2. Phí ban đầu:
Phí ban đầu áp dụng với Khoản đóng góp định kỳ và Khoản đóng góp thêm:

| Năm phân bổ | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | Từ năm thứ 6 trở đi |
|------------------------------|----------|----------|----------|----------|----------|----------------------------|
| % của Khoản đóng góp định kỳ | 25% | 10% | 5% | 5% | 5% | 0% |
| % của Khoản đóng góp thêm | 10% | 4% | 3% | 2% | 2% | 0% |

3. Phí quản lý Hợp đồng: 20.000 đồng/tháng và có thể thay đổi nhưng tối đa không quá 45.000 đồng/tháng.

4. Phí quản lý Quỹ hưu trí tự nguyện: tối đa 2%/năm tính trên giá trị tài sản đầu tư của Quỹ hưu trí tự nguyện trong năm.

Chi tiết về các loại phí được ghi trong Điều khoản Hợp đồng. Bất kỳ thay đổi nào về phí đều chỉ có hiệu lực nếu phù hợp với Điều khoản Hợp đồng và sẽ được thông báo cho Bên mua bảo hiểm trước khi áp dụng.

CÁC THÔNG TIN CƠ BẢN

Ngày dự thảo: 19/08/2019

| Thông tin Khách hàng | Bên mua bảo hiểm | Người được bảo hiểm |
|----------------------------|--|--|
| Họ và tên: | Nguyễn Văn A | Nguyễn Văn A |
| Ngày sinh: | 01/01/1990 | 01/01/1990 |
| Tuổi được bảo hiểm: | 30 | 30 |
| Giới tính: | Nam | Nam |
| Số CMND/Hộ chiếu/Thẻ CCCD: | 111 | 111 |
| Nghề nghiệp: | Nhân viên bán hàng (52.1) | Nhân viên bán hàng (52.1) |
| Địa chỉ liên hệ: | - Phường Đông Xuyên - TP.Long Xuyên - An Giang | - Phường Đông Xuyên - TP.Long Xuyên - An Giang |

Thông tin về Hợp đồng Bảo hiểm Hưu trí:

| | |
|---|--|
| <p>Số tiền bảo hiểm: 300.000.000 đồng</p> <p>Lựa chọn quyền lợi bảo hiểm: Quyền lợi Cơ bản</p> <p>Quyền lợi trợ cấp mai táng: 10.000.000 đồng</p> <p>Tuổi nghỉ hưu chuẩn: 60</p> <p>Quyền lợi hưu trí:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Quyền lợi Cao niên 15 năm + Lựa chọn đặc biệt Đón tuổi hưu: nhận 25% Giá trị Tài khoản tại lần nhận <p>Quyền lợi hưu trí đầu tiên</p> | <p>Thời hạn đóng góp: Đến tuổi nghỉ hưu chuẩn</p> <p>Định kỳ đóng góp: Năm</p> <p>Định kỳ chi trả Quyền lợi hưu trí: Năm</p> <p>Khoản đóng góp định kỳ dự kiến đóng: 12.000.000 đồng</p> |
|---|--|

MINH HỌA VỀ PHÂN BỐ KHOẢN ĐÓNG GÓP VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CỦA HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM HƯU TRÍ

1. Trước khi nhận Quyền lợi hưu trí

Đơn vị: nghìn đồng (trừ khi được nêu rõ)

| Năm Tài khoản BH hưu trí | Tuổi được bảo hiểm | Khoản đóng góp định kỳ trong năm | Phí ban đầu | Khoản đóng góp phân bổ vào TKHT | Với lãi suất dự kiến 8%/năm | | | | |
|--------------------------|--------------------|----------------------------------|-------------|---------------------------------|-----------------------------|----------------------|------------------------|--------------|-----------------------------------|
| | | | | | Phí BH rủi ro | QL duy trì tài khoản | Giá trị Tài khoản BHHT | QLBH tử vong | QLBH thương tật toàn bộ vĩnh viễn |
| 1 | 30 | 12.000 | 3.000 | 9.000 | 562 | 0 | 8.883 | 300.000 | 300.000 |
| 2 | 31 | 12.000 | 1.200 | 10.800 | 554 | 0 | 20.425 | 300.000 | 300.000 |
| 3 | 32 | 12.000 | 600 | 11.400 | 551 | 0 | 33.544 | 300.000 | 300.000 |
| 4 | 33 | 12.000 | 600 | 11.400 | 546 | 0 | 47.718 | 300.000 | 300.000 |
| 5 | 34 | 12.000 | 600 | 11.400 | 540 | 0 | 63.036 | 300.000 | 300.000 |
| 6 | 35 | 12.000 | 0 | 12.000 | 532 | 154 | 80.225 | 300.000 | 300.000 |
| 7 | 36 | 12.000 | 0 | 12.000 | 522 | 190 | 98.972 | 300.000 | 300.000 |
| 8 | 37 | 12.000 | 0 | 12.000 | 507 | 229 | 119.274 | 300.000 | 300.000 |
| 9 | 38 | 12.000 | 0 | 12.000 | 484 | 272 | 141.276 | 300.000 | 300.000 |
| 10 | 39 | 12.000 | 0 | 12.000 | 450 | 1.429 | 165.096 | 300.000 | 300.000 |
| 11 | 40 | 12.000 | 0 | 12.000 | 400 | 739 | 192.137 | 300.000 | 300.000 |
| 12 | 41 | 12.000 | 0 | 12.000 | 331 | 849 | 220.667 | 300.000 | 300.000 |
| 13 | 42 | 12.000 | 0 | 12.000 | 237 | 968 | 251.716 | 300.000 | 300.000 |
| 14 | 43 | 12.000 | 0 | 12.000 | 115 | 1.098 | 285.463 | 300.000 | 300.000 |
| 15 | 44 | 12.000 | 0 | 12.000 | 1 | 1.239 | 322.192 | 322.192 | 322.192 |
| 16 | 45 | 12.000 | 0 | 12.000 | 0 | 1.392 | 362.012 | 362.012 | 362.012 |
| 17 | 46 | 12.000 | 0 | 12.000 | 0 | 1.558 | 405.215 | 405.215 | 405.215 |
| 18 | 47 | 12.000 | 0 | 12.000 | 0 | 2.608 | 451.987 | 451.987 | 451.987 |
| 19 | 48 | 12.000 | 0 | 12.000 | 0 | 2.906 | 503.669 | 503.669 | 503.669 |
| 20 | 49 | 12.000 | 0 | 12.000 | 0 | 5.922 | 559.808 | 559.808 | 559.808 |
| 21 | 50 | 12.000 | 0 | 12.000 | 0 | 3.598 | 623.743 | 623.743 | 623.743 |
| 22 | 51 | 12.000 | 0 | 12.000 | 0 | 3.983 | 690.182 | 690.182 | 690.182 |
| 23 | 52 | 12.000 | 0 | 12.000 | 0 | 4.400 | 762.405 | 762.405 | 762.405 |
| 24 | 53 | 12.000 | 0 | 12.000 | 0 | 6.066 | 840.857 | 840.857 | 840.857 |
| 25 | 54 | 12.000 | 0 | 12.000 | 0 | 6.690 | 927.455 | 927.455 | 927.455 |
| 26 | 55 | 12.000 | 0 | 12.000 | 0 | 7.369 | 1.021.505 | 1.021.505 | 1.021.505 |

| | | | | | | | | | |
|----|----|--------|---|--------|---|--------|-----------|-----------|-----------|
| 27 | 56 | 12.000 | 0 | 12.000 | 0 | 8.108 | 1.123.891 | 1.123.891 | 1.123.891 |
| 28 | 57 | 12.000 | 0 | 12.000 | 0 | 8.912 | 1.235.266 | 1.235.266 | 1.235.266 |
| 29 | 58 | 12.000 | 0 | 12.000 | 0 | 9.787 | 1.356.525 | 1.356.525 | 1.356.525 |
| 30 | 59 | 12.000 | 0 | 12.000 | 0 | 17.896 | 1.488.208 | 1.488.208 | 1.488.208 |
| 31 | 60 | 4.438 | 0 | 4.438 | 0 | 0 | 1.554.055 | 1.554.055 | 1.554.055 |

| Năm Tài khoản BH hưu trí | Tuổi được bảo hiểm | Với lãi suất dự kiến 6%/năm | | | | | Với lãi suất cam kết (*) | | | | |
|--------------------------|--------------------|-----------------------------|----------------------|------------------------|--------------|-----------------------------------|--------------------------|----------------------|------------------------|--------------|-----------------------------------|
| | | Phí BH rủi ro | QL duy trì tài khoản | Giá trị Tài khoản BHHT | QLBH tử vong | QLBH thương tật toàn bộ vĩnh viễn | Phí BH rủi ro | QL Duy trì tài khoản | Giá trị Tài khoản BHHT | QLBH tử vong | QLBH thương tật toàn bộ vĩnh viễn |
| 1 | 30 | 562 | 0 | 8.711 | 300.000 | 300.000 | 562 | 0 | 8.669 | 300.000 | 300.000 |
| 2 | 31 | 555 | 0 | 19.859 | 300.000 | 300.000 | 555 | 0 | 19.623 | 300.000 | 300.000 |
| 3 | 32 | 553 | 0 | 32.314 | 300.000 | 300.000 | 554 | 0 | 31.605 | 300.000 | 300.000 |
| 4 | 33 | 549 | 0 | 45.521 | 300.000 | 300.000 | 552 | 0 | 43.489 | 300.000 | 300.000 |
| 5 | 34 | 547 | 0 | 59.526 | 300.000 | 300.000 | 553 | 0 | 55.731 | 300.000 | 300.000 |
| 6 | 35 | 542 | 0 | 75.003 | 300.000 | 300.000 | 554 | 0 | 68.953 | 300.000 | 300.000 |
| 7 | 36 | 538 | 177 | 91.418 | 300.000 | 300.000 | 557 | 163 | 82.571 | 300.000 | 300.000 |
| 8 | 37 | 531 | 212 | 109.013 | 300.000 | 300.000 | 560 | 190 | 96.762 | 300.000 | 300.000 |
| 9 | 38 | 519 | 248 | 127.721 | 300.000 | 300.000 | 560 | 219 | 111.410 | 300.000 | 300.000 |
| 10 | 39 | 499 | 1.003 | 147.593 | 300.000 | 300.000 | 558 | 872 | 126.523 | 300.000 | 300.000 |
| 11 | 40 | 470 | 658 | 169.497 | 300.000 | 300.000 | 555 | 279 | 140.683 | 300.000 | 300.000 |
| 12 | 41 | 426 | 747 | 192.395 | 300.000 | 300.000 | 550 | 613 | 154.459 | 300.000 | 300.000 |
| 13 | 42 | 365 | 842 | 216.836 | 300.000 | 300.000 | 539 | 670 | 168.795 | 300.000 | 300.000 |
| 14 | 43 | 285 | 943 | 242.900 | 300.000 | 300.000 | 521 | 728 | 183.416 | 300.000 | 300.000 |
| 15 | 44 | 180 | 1.051 | 270.758 | 300.000 | 300.000 | 495 | 787 | 198.345 | 300.000 | 300.000 |
| 16 | 45 | 45 | 1.166 | 300.541 | 300.541 | 300.541 | 456 | 847 | 213.596 | 300.000 | 300.000 |
| 17 | 46 | 0 | 1.289 | 332.299 | 332.299 | 332.299 | 407 | 909 | 229.191 | 300.000 | 300.000 |
| 18 | 47 | 0 | 1.421 | 366.053 | 366.053 | 366.053 | 344 | 972 | 245.139 | 300.000 | 300.000 |
| 19 | 48 | 0 | 1.560 | 401.992 | 401.992 | 401.992 | 265 | 1.037 | 261.473 | 300.000 | 300.000 |
| 20 | 49 | 0 | 4.699 | 440.236 | 440.236 | 440.236 | 169 | 2.482 | 278.215 | 300.000 | 300.000 |
| 21 | 50 | 0 | 2.818 | 484.130 | 484.130 | 484.130 | 42 | 1.177 | 296.808 | 300.000 | 300.000 |
| 22 | 51 | 0 | 3.078 | 528.605 | 528.605 | 528.605 | 0 | 1.247 | 314.387 | 314.387 | 314.387 |

| | | | | | | | | | | | |
|----|----|---|--------|-----------|-----------|-----------|---|-------|---------|---------|---------|
| 23 | 52 | 0 | 3.355 | 576.054 | 576.054 | 576.054 | 0 | 1.318 | 332.306 | 332.306 | 332.306 |
| 24 | 53 | 0 | 3.649 | 626.644 | 626.644 | 626.644 | 0 | 1.390 | 350.565 | 350.565 | 350.565 |
| 25 | 54 | 0 | 3.964 | 680.621 | 680.621 | 680.621 | 0 | 1.464 | 369.178 | 369.178 | 369.178 |
| 26 | 55 | 0 | 4.299 | 738.087 | 738.087 | 738.087 | 0 | 1.539 | 388.133 | 388.133 | 388.133 |
| 27 | 56 | 0 | 4.656 | 799.399 | 799.399 | 799.399 | 0 | 2.424 | 407.455 | 407.455 | 407.455 |
| 28 | 57 | 0 | 6.296 | 864.769 | 864.769 | 864.769 | 0 | 2.546 | 427.965 | 427.965 | 427.965 |
| 29 | 58 | 0 | 6.814 | 935.854 | 935.854 | 935.854 | 0 | 2.671 | 448.913 | 448.913 | 448.913 |
| 30 | 59 | 0 | 12.276 | 1.011.638 | 1.011.638 | 1.011.638 | 0 | 5.129 | 470.288 | 470.288 | 470.288 |
| 31 | 60 | 0 | 0 | 1.050.654 | 1.050.654 | 1.050.654 | 0 | 0 | 482.405 | 482.405 | 482.405 |

Tổng Khoản đóng góp: 364.438.356 đồng.

Trong đó: Khoản đóng góp định kỳ: 364.438.356 đồng, Khoản đóng góp thêm: 0 đồng

2. Từ thời điểm nhận Quyền lợi hưu trí:

Đơn vị: nghìn đồng (trừ khi được nêu rõ)

| Năm nhận Quyền lợi hưu trí | Tuổi tính theo sinh nhật | Với lãi suất dự kiến 8%/năm | | | Với lãi suất dự kiến 6%/năm | | | Với lãi suất cam kết (*) | | |
|----------------------------|--------------------------|-----------------------------|--------------|--------------------|-----------------------------|--------------|--------------------|--------------------------|--------------|--------------------|
| | | Giá trị Tài khoản BHHT | QLBH tử vong | QL hưu trí định kỳ | Giá trị Tài khoản BHHT | QLBH tử vong | QL hưu trí định kỳ | Giá trị Tài khoản BHHT | QLBH tử vong | QL hưu trí định kỳ |
| 1 | 60 | 1.174.616 | 1.174.616 | 466.315 | 779.338 | 779.338 | 315.247 | 342.507 | 342.507 | 144.727 |
| 2 | 61 | 1.177.723 | 1.177.723 | 83.919 | 766.845 | 766.845 | 55.676 | 322.571 | 322.571 | 24.466 |
| 3 | 62 | 1.173.850 | 1.173.850 | 90.613 | 750.081 | 750.081 | 58.997 | 301.982 | 301.982 | 24.814 |
| 4 | 63 | 1.161.862 | 1.161.862 | 97.841 | 728.582 | 728.582 | 62.517 | 280.728 | 280.728 | 25.166 |
| 5 | 64 | 1.140.488 | 1.140.488 | 105.646 | 701.841 | 701.841 | 66.245 | 258.793 | 258.793 | 25.522 |
| 6 | 65 | 1.108.305 | 1.108.305 | 114.073 | 669.309 | 669.309 | 70.195 | 236.166 | 236.166 | 25.880 |
| 7 | 66 | 1.063.723 | 1.063.723 | 123.171 | 630.391 | 630.391 | 74.380 | 212.832 | 212.832 | 26.242 |
| 8 | 67 | 1.004.969 | 1.004.969 | 132.993 | 584.440 | 584.440 | 78.811 | 188.780 | 188.780 | 26.605 |
| 9 | 68 | 930.065 | 930.065 | 143.597 | 530.759 | 530.759 | 83.505 | 163.997 | 163.997 | 26.970 |
| 10 | 69 | 836.809 | 836.809 | 155.044 | 468.590 | 468.590 | 88.474 | 138.472 | 138.472 | 27.334 |
| 11 | 70 | 722.754 | 722.754 | 167.397 | 397.117 | 397.117 | 93.733 | 112.198 | 112.198 | 27.696 |
| 12 | 71 | 585.181 | 585.181 | 180.727 | 315.461 | 315.461 | 99.295 | 85.169 | 85.169 | 28.051 |
| 13 | 72 | 421.081 | 421.081 | 195.102 | 222.679 | 222.679 | 105.171 | 57.389 | 57.389 | 28.391 |
| 14 | 73 | 227.135 | 227.135 | 210.585 | 117.773 | 117.773 | 111.357 | 28.883 | 28.883 | 28.696 |

| | | | | | | | | | | |
|----|----|---|---|---------|---|---|---------|---|---|--------|
| 15 | 74 | 0 | 0 | 227.182 | 0 | 0 | 117.792 | 0 | 0 | 28.884 |
|----|----|---|---|---------|---|---|---------|---|---|--------|

Lãi suất công bố cho năm 2018 là: 6,55%/năm. Lãi suất dự kiến áp dụng kể từ ngày 01/01/2019 là: 6%/năm.

Ghi chú:

- + (*) *Lãi suất cam kết tối thiểu của Tài khoản bảo hiểm hưu trí là 5,5%/năm cho Năm Tài khoản đầu tiên, 5%/năm cho Năm Tài khoản thứ hai, 4,5%/năm cho Năm Tài khoản thứ ba, 3%/năm cho mỗi Năm Tài khoản từ thứ tư đến thứ mười và 1,5%/năm cho mỗi Năm Tài khoản còn lại. Các giá trị minh họa tương ứng là giá trị đảm bảo với giả định Khoản đóng góp được đóng đầy đủ, đúng hạn và theo định kỳ đóng góp mà Bên mua bảo hiểm lựa chọn.*
- + *Trước khi nhận Quyền lợi hưu trí: Số liệu minh họa Quyền lợi bảo hiểm tử vong, Quyền lợi bảo hiểm thương tật toàn bộ vĩnh viễn, Quyền lợi duy trì tài khoản (nếu có) và Giá trị Tài khoản được xác định tại cuối Năm Tài khoản Bảo hiểm hưu trí; hoặc xác định tại ngày liền trước ngày bắt đầu nhận Quyền lợi hưu trí đối với Năm Tài khoản BH hưu trí cuối cùng.*
- + *Từ thời điểm nhận Quyền lợi hưu trí: Số liệu minh họa Quyền lợi bảo hiểm tử vong, Giá trị Tài khoản và tổng Quyền lợi hưu trí định kỳ được xác định tại ngày liền trước ngày sinh nhật kế tiếp của Người được bảo hiểm.*
- + *Giá trị Tài khoản trong bảng trên đã trừ đi phí Quản lý Hợp đồng theo mức 20.000 đồng/tháng.*
- + *Giá trị Tài khoản trong bảng trên đã bao gồm Quyền lợi duy trì tài khoản (nếu có).*
- + *Quyền lợi hưu trí định kỳ ở bảng trên được minh họa là tổng của Quyền lợi hưu trí định kỳ cộng dồn không tính lãi trong một năm (ví dụ nếu định kỳ nhận Quyền lợi hưu trí Quý khách lựa chọn là tháng thì số liệu ở bảng trên sẽ hiển thị quyền lợi cộng dồn trong 12 tháng). Quyền lợi hưu trí định kỳ năm thứ nhất đã bao gồm cả Lựa chọn đặc biệt Đón tuổi hưu và Quyền lợi Cao niên (hoặc Bách niên) tùy theo lựa chọn của Quý khách.*
- + *Phí bảo hiểm rủi ro trong bảng trên được xác định cho Người được bảo hiểm với mức phí chuẩn theo quy định về đánh giá rủi ro của Bảo Việt Nhân thọ.*
- + *Bảo Việt Nhân thọ có quyền giữ lại các khoản thuế trước khi chi trả Quyền lợi bảo hiểm theo quy định của Luật thuế hiện hành.*

MỘT SỐ LƯU Ý

- Tài liệu minh họa Hợp đồng bảo hiểm HUU TRÍ AN KHANG là Tài liệu minh họa bán hàng được Bảo Việt Nhân thọ cung cấp khi Bên mua bảo hiểm làm thủ tục yêu cầu tham gia bảo hiểm nhằm giúp Bên mua bảo hiểm hiểu rõ hơn về các quyền lợi bảo hiểm, quyền lợi đầu tư, các Khoản đóng góp và loại phí, các rủi ro đầu tư có thể gặp phải khi tham gia bảo hiểm. Để biết thêm chi tiết, Bên mua bảo hiểm vui lòng yêu cầu Người tư vấn của Bảo Việt Nhân thọ tư vấn thêm và tham khảo Điều khoản sản phẩm bảo hiểm đã được Bộ Tài chính phê chuẩn mà Quý khách dự định tham gia.
- Tất cả những số liệu trong Tài liệu minh họa hợp đồng bảo hiểm này được xác định tại thời điểm minh họa theo nhu cầu, thông tin Bên mua bảo hiểm cung cấp và dựa trên giả định rằng Khoản đóng góp được đóng đầy đủ, đúng hạn theo định kỳ đóng góp do Bên mua bảo hiểm lựa chọn và trong thời hạn bảo hiểm không có yêu cầu nào của Bên mua bảo hiểm làm thay đổi những số liệu trên.
- Những số liệu tính từ các giả định là không cam kết. Giá trị Tài khoản bảo hiểm hưu trí trên thực tế phụ thuộc vào kết quả đầu tư của Quỹ hưu trí tự nguyện, Khoản đóng góp thực đóng và các thay đổi liên quan đến Tài khoản bảo hiểm hưu trí, do vậy **có thể cao hơn, hoặc thấp hơn so với số liệu minh họa nêu trên.**
- Việc tham gia Hợp đồng bảo hiểm HUU TRÍ AN KHANG là một **cam kết dài hạn, do vậy việc không đóng góp đầy đủ, giảm Khoản đóng góp, tạm ngừng đóng góp, đóng tạm thời Tài khoản bảo hiểm hưu trí là KHÔNG có lợi.**
- Tài khoản bảo hiểm hưu trí sẽ **tự động đóng tạm thời nếu Khoản đóng góp định kỳ không được đóng sau thời gian gia hạn đóng góp, Giá trị Tài khoản sau khi trừ đi Khoản nợ (nếu có) nhỏ hơn hoặc bằng 0 hoặc trong trường hợp khác theo quy định tại Điều khoản.**
- Bên mua bảo hiểm không được phép hủy Hợp đồng bảo hiểm hưu trí, chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm hưu trí trước hạn mà chỉ có thể rút Giá trị Tài khoản theo quy định tại Điều khoản Hợp đồng và của pháp luật. chuyển nhượng Hợp đồng, chuyển giao Tài khoản bảo hiểm hưu trí hoặc rút Tài khoản bảo hiểm hưu trí theo quy định tại Điều khoản Hợp đồng và của pháp luật.
- Quyền lợi bảo hiểm cùng những nội dung khác liên quan đến việc giao kết và thực hiện Hợp đồng được quy định chi tiết trong Điều khoản bảo hiểm sản phẩm HUU TRÍ AN KHANG.
- Các Khoản đóng góp, Quyền lợi bảo hiểm phải chịu thuế theo quy định của pháp luật hiện hành. Bảo Việt Nhân thọ có quyền giữ lại các khoản thuế trước khi chi trả Quyền lợi bảo hiểm theo các quy định về thuế của pháp luật hiện hành.

XÁC NHẬN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM VÀ NGƯỜI TƯ VẤN

Bằng việc ký tên tại Tài liệu minh họa Hợp đồng bảo hiểm này, Bên mua bảo hiểm xác nhận đã được Người tư vấn của Bảo Việt Nhân thọ có tên, mã số và thông tin dưới đây tư vấn và giải thích rõ ràng, đầy đủ về nội dung Tài liệu minh họa Hợp đồng bảo hiểm, Điều khoản Hợp đồng, điều kiện bảo hiểm của sản phẩm HỮU TRÍ AN KHANG. Chúng tôi đồng thời cũng xác nhận đã đọc và hiểu toàn bộ nội dung của Tài liệu minh họa Hợp đồng bảo hiểm này kể cả các lưu ý, các đặc điểm, quyền lợi và trách nhiệm của Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm khi tham gia Hợp đồng bảo hiểm hưu trí.

Đại diện Bên mua bảo hiểm

Chữ ký

Ngày/tháng/năm

Tôi, Người tư vấn ký tên dưới đây, cam kết đã tư vấn và giải thích rõ ràng, đầy đủ cho Bên mua bảo hiểm nêu trên về nội dung Tài liệu minh họa Hợp đồng bảo hiểm, Điều khoản Hợp đồng và điều kiện bảo hiểm của sản phẩm HỮU TRÍ AN KHANG.

Người tư vấn

Chữ ký

Ngày/tháng/năm

Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ

Lĩnh vực kinh doanh chính: các loại hình bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm tai nạn con người hỗ trợ cho bảo hiểm nhân thọ; nhận và nhượng tái bảo hiểm nhân thọ; đầu tư tài chính; các hoạt động kinh doanh khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Số Giấy phép thành lập và hoạt động: số 46/GP/KDBH ngày 23/11/2007 và số 46/GPĐC2/KDBH ngày 19/12/2013.

Vốn Điều lệ: 2.000 tỷ đồng

Trụ sở chính: Tầng 37, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Đường Phạm Hùng, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Tổng đài: 1900 558899 | **Fax:** 04.35770958

Email: baovietnhantho@baoviet.com.vn | **Website** www.baoviet.com.vn/nhantho

Người tư vấn: Đào Thanh Hằng

Mã số: D100102310

Điện thoại: 0932860073

Địa chỉ liên hệ: Bảo Việt Nhân Thọ Hà nội

Số 94 phố Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm